

**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng  
Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng  
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-  
CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật thi đua khen  
thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP  
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính  
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư  
pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 154/1998/QĐ-  
TTg ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung*

*nhiệm vụ và thành viên Hội đồng Thi  
đua - Khen thưởng các cấp;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng  
Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 501/2003/QĐ-BTP ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy viên Hội đồng thi đua

khen thưởng Ngành tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu

## QUY CHẾ

### hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-BTP ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Vị trí, chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng, có chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của toàn Ngành nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả;

2. Đề xuất với Bộ trưởng kế hoạch tổ chức, chỉ đạo sơ kết và tổng kết phong

trào thi đua yêu nước; phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến từ phong trào thi đua cơ sở;

3. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ, các khu vực thi đua, các Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương trong việc tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng;

4. Xét chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc đề Bộ trưởng trình các cơ quan có thẩm quyền xét tặng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước;

5. Xét trình Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp”;

6. Xem xét, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng trong

ngành Tư pháp; xem xét kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm quy định về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 3.** Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai, quyết định các vấn đề theo đa số. Quyết định của Hội đồng được thông qua tại cuộc họp Hội đồng khi quá nửa tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

## Chương II

### TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

#### **Điều 4.** Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng.

a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng (là

Phó Chủ tịch thường trực) và Chánh Văn phòng Bộ;

c) Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch và các phó Chủ tịch Hội đồng;

d) Ủy viên Hội đồng là Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ.

2. Hội đồng Thi đua khen thưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm

Cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng là Vụ Thi đua - Khen thưởng.

#### **Điều 5.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng và giải quyết các công việc hàng ngày của Hội đồng;

2. Tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm và cả năm của ngành Tư pháp;

3. Xem xét, cho ý kiến về dự thảo các quyết định cử Trưởng, Phó trưởng khu vực thi đua, các quyết định tổ chức Hội nghị thi đua khu vực và cử thành viên tham gia Hội nghị thi đua khu vực trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định;

4. Dự trù kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng trình Bộ trưởng quyết định;

5. Phối hợp với các đơn vị, địa phương và các tổ chức quần chúng có liên quan xem xét, đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua để:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc về một lĩnh vực công tác, sau một cuộc vận động, một đợt thi đua;

b) Trình lãnh đạo Bộ ký văn bản hiệp y đề nghị Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không thuộc thẩm quyền xét trình của Bộ Tư pháp theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

**Điều 6.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Lãnh đạo các hoạt động của Hội đồng, chỉ đạo hoạt động của cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng, chỉ đạo phong trào thi đua yêu nước trong toàn Ngành;

c) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng; ký văn bản hiệp y về thi đua khen thưởng;

d) Đề nghị Bộ trưởng khen thưởng và ra quyết định thu hồi các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật thi đua - khen thưởng.

đ) Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp việc và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công; được ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ngoài nhiệm vụ quy định tại điểm a còn có trách nhiệm: điều hành công việc hàng ngày của cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng; chỉ đạo cơ quan làm

nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng rà soát, thẩm định trước những thành tích của các tập thể và cá nhân trước khi trình Hội đồng xem xét, quyết định.

**Điều 7.** Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc phong trào thi đua yêu nước ở các khu vực thi đua, các khu vực được phân công phụ trách;

2. Tham gia đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Hội đồng.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, nếu vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến bằng văn bản của mình về cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng; đề xuất với Hội đồng các biện pháp về tổ chức thực hiện chương trình công tác thi đua khen thưởng; tham gia thảo luận, quyết định tập thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

Trong trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho cấp phó tham dự họp thay, cấp phó được ủy quyền có đầy đủ các quyền như ủy viên Hội đồng.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

5. Được cung cấp các tài liệu về thi đua, khen thưởng.

**Điều 8.** Cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng

Cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng ngoài trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1153/QĐ-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động thi đua khen thưởng của Ngành và các hồ sơ, tài liệu khác trước phiên họp để trình Hội đồng; đề xuất những ý kiến, kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng để Hội đồng quyết định;

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các khu vực thi đua, các Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương, giúp Hội đồng chuẩn bị nội dung, điều kiện để phát động, tổ chức kiểm tra, phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng;

3. Tổng hợp, theo dõi và báo cáo Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng.

## Chương III

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

**Điều 9.** Phiên họp của Hội đồng

Hàng năm Hội đồng họp sơ kết, tổng kết hoặc họp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Đánh giá kết quả của phong trào thi đua yêu nước 06 tháng, 01 năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua yêu nước năm tiếp theo;

2. Xét duyệt đề nghị khen thưởng của các đơn vị để trình Bộ trưởng khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất, tặng Kỷ niệm chương theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cho các tập thể và cá nhân theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất do yêu cầu về thời gian mà không triệu tập được cuộc họp Hội đồng để xét duyệt khen thưởng thì Thường trực Hội đồng sẽ xét duyệt khen thưởng và thông báo kết quả với thành viên Hội đồng vào phiên họp gần nhất.

Các phiên họp của Hội đồng họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Hội đồng trở lên tham dự. Khi xét nêu thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Thủ trưởng các đơn vị, các đoàn thể khác cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp;

3. Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc các ủy viên Hội đồng.

**Điều 10.** Hình thức biểu quyết

Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết nghị của Hội đồng. Đối với việc xét duyệt khen thưởng Chiến sĩ thi đua ngành, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua Ngành, Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng, hình thức biểu quyết là bỏ phiếu kín.

Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì Hội đồng quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng, các ý kiến khác của ủy viên Hội đồng được bảo lưu và báo cáo Bộ trưởng quyết định.

**Điều 11.** Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thường trực Hội đồng thông báo việc ký kết giao ước thi đua, xem xét khen thưởng trong trường hợp đột xuất.

2. Các ủy viên Hội đồng thông tin, báo cáo về tình hình và kết quả thi đua - khen thưởng ở các khu vực được phân công phụ trách.

3. Cơ quan làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng giữ mối liên hệ thường xuyên với các ủy viên Hội đồng để trao đổi thông tin, trao đổi công việc về thi đua khen thưởng; báo cáo Bộ trưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Khối thi đua các Bộ, ngành khối Nội chính về kết quả hoạt động của Hội đồng 06 tháng và 01 năm.

**Điều 12.** Việc ban hành và sao gửi văn bản của Hội đồng

1. Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ký ban hành hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch ký một số văn bản thuộc thẩm quyền;

2. Các văn bản của Hội đồng được cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng gửi đến các ủy viên Hội đồng, các cơ quan, các đơn vị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở để phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

3. Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi tới các ủy viên Hội đồng chậm nhất là 02 ngày trước ngày bắt đầu cuộc họp, trừ trường hợp đột xuất.

**Điều 13.** Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng được cấp từ nguồn kinh phí phân bổ vào dự toán ngân sách hàng năm của ngành Tư pháp.

**Chương IV****MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 14.** Mối quan hệ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Khối thi đua các Bộ, ngành khối Nội chính và với Bộ trưởng Bộ Tư pháp được thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và các đơn vị thuộc Bộ; thông tin về các gương điển hình tiên tiến, những cách



làm hay từ các phong trào thi đua cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở;

2. Thường xuyên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong việc chỉ đạo và thực hiện tốt các phong trào thi đua với Khối thi đua các Bộ, ngành khối Nội chính, tham gia ký kết giao ước thi đua.

3. Báo cáo tình hình công tác thi đua,

khen thưởng của Ngành với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Khối thi đua các Bộ, ngành khối Nội chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu